TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG NGUYÊN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 94/2022/QĐST-HNGĐ	*Hưng Nguyên, ngày 25 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 38, khoản 3 Điều 39, Điều 40, khoản 4 Điều 41 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 113/2022/TLST – HNGĐ, ngày 05 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông DHT; sinh năm: 1945.

Địa chỉ: Nhà số X, đường T, ngõ X, khối X, phường N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Bà TTT; sinh năm: 1958.

Địa chỉ: Nhà số X, đường T, ngõ X, khối X, phường N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của ông DHT và bà TTT là quyền sử dụng thửa đất số 23, tờ bản đồ số 16, diện tích 286,0 m^2 đất ở tại vùng Cồn Và, xã P, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DG 227802 ngày 01 tháng 8 năm 2022 cho ông DHT và bà TTT. Nay ông DHT và bà TTT thỏa thuận phân chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân như sau:

- Ông DHT được quyền sử dụng phần đất thuộc phía Tây của thửa đất số

23, tờ bản đồ số 16, diện tích 286,0 m^2 tại vùng Cồn Và, xã P, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An: Với tổng diện tích 143,0 m^2 đất ở, có tứ cận: Phía Tây giáp thửa số 22 có chiều dài cạnh thửa là 26,00m; Phía Bắc giáp đường xóm có chiều dài cạnh thửa là 5,50m; Phía Đông giáp phần đất được chia cho bà TTT có chiều dài cạnh thửa là 26,00m; Phía Nam giáp thửa đất số 97 có chiều dài cạnh thửa là 5,50m; Địa chỉ thửa đất tại: Vùng Cồn Và, xã P, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

- Bà TTT được quyền sử dụng phần đất thuộc phía Đông của thửa đất số 23, tờ bản đồ số 16, diện tích 286,0 m^2 tại vùng Cồn Và, xã P, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An: Với tổng diện tích 143,0 m^2 đất ở, có tứ cận: Phía Tây giáp phần đất được chia cho ông DHT có chiều dài cạnh thửa là 26,00m; Phía Bắc giáp đường xóm có chiều dài cạnh thửa là 5,50m; Phía Đông giáp thửa đất số 24 có chiều dài cạnh thửa là 26,00m; Phía Nam giáp thửa đất số 97 có chiều dài cạnh thửa là 5,50m. Địa chỉ thửa đất tại: Vùng Cồn Và, xã P, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

(Đặc điểm chi tiết lô đất có sơ đồ kèm theo)

Về án phí: Ông DHT và bà TTT không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hưng Nguyên;;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- THADS huyện Hưng Nguyên;
- Lưu HS,VP.

THẨM PHÁN

Lâm Quốc Tú